

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ BÍ SÔ NI TỶ NẠI DA

QUYỂN 16

Học Xứ Thứ Năm Mười Lăm: CÙNG GIẶC ĐI CHUNG ĐƯỜNG

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó có một Bí-sô ở thành Vương-xá an cư xong muốn đến thành Thất-la-phiệt nên tháp tùng theo đoàn thương buôn đi chung đường. Do các thương nơn này trốn thuế nên đi theo con đường trốn thuế, bị quan thuế bắt được trói hết giải về... cho đến câu Phật quở trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni cùng đi chung đường với thương nơn là giặc cho đến trong phạm vi một thôn, phạm Ba-dật-đề-ca”.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho người trong pháp luật này. Thương nơn là giặc tức là người trốn thuế.

Tướng phạm cũng giống như trong giới trên.

Học Xứ Thứ Năm Mười Sáu: PHÁ HOẠI SANH ĐỊA

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Lục chúng Bí-sô tự tay đào đất hay bảo người đào bị thế tục chê trách... cho đến câu Phật khen ngợi người trì giới, thiếu dục tri túc và quở trách người nhiều ham muốn rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni tự tay đào đất hoặc bảo người đào, phạm Ba-dật-đề-ca”.

Đất có hai loại: Đất sống và chẳng phải đất sống. Sao gọi là đất sống? Là tánh chất của đất còn sống, nếu đào đã trải qua ba tháng có trời mưa cũng gọi là đất sống; nếu trời không mưa thì phải trải qua sáu tháng mới gọi là đất sống. Ngược lại là chẳng phải đất sống.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni đào đất làm tổn hại đất sống thì phạm Đọa, nếu

chẳng phải đất sống thì Ác-tác. Nếu khi Bí-sô ni xới lớp da của đất có tánh ướt thì phạm Đọa, nếu không có tánh ướt thì Ác-tác. Nếu Bí-sô ni đóng cọc phạm Đọa, nhổ cọc phạm Ác-tác, nếu vẽ trên đất phạm Ác-tác, nếu gạch làm dấu thì không phạm. Nếu Bí-sô ni làm sụp lở bờ sông làm tổn hoại đến đất sống thì phạm Đọa; nếu đất đã nứt làm cho sụp lở xuống thì Ác-tác. Nếu Bí-sô ni làm chao động bùn trong ao, trong sông thì Ác-tác; kéo cái hũ ở trong bùn lên cũng Ác-tác. Đóng cọc hay đóng đinh trên tường phạm Đọa, cạo phân bò dính trên tường phạm Ác-tác. Nếu xô tường ngã phạm Đọa, tường đã bị nứt làm cho ngã thì Ác-tác. Nếu vẽ trên vách phạm Ác-tác, ghi dấu cho nhớ thì không phạm. Cạo râu xanh trên tường phạm Ác-tác. Nếu đào đất mà có đá, đá ít đất nhiều thì phạm Đọa; đất ít thì Ác-tác, nếu toàn là đá thì không phạm; đất sỏi cũng như vậy. Nếu Bí-sô ni coi việc xây cất khi sắp làm nền móng, chọn được giờ tốt mà không có tịnh nhơn, được tự tay đóng cọc xuống đất sâu bốn ngón tay không phạm.

*Học Xứ Thứ Năm Mười Bảy: QUÁ BỐN THÁNG
CÒN ĐÒI THỨC ĂN*

Duyên khởi ở thành Kiếp-tỷ-la giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Thích ca Đại danh thỉnh cúng dường thức ăn và các vật cần dùng trong bốn tháng cho Phật và Tăng không để thiếu thốn. Trong bốn tháng Lục chúng thường đòi ăn những thức ăn ngon như lời thầy thuốc bảo, qua bốn tháng vẫn còn đến nhà bếp đòi hỏi nên bị Đại danh chê trách và bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô: “Không nên đến thí chủ đòi hỏi thức ăn khiến họ sanh phiền não”... Cho đến câu Phật quả trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni được thỉnh cúng dường bốn tháng thức ăn, cần thì được thọ, nếu thọ quá hạn thỉnh thì phạm Ba-dật-đề-ca.

Sau đó vua Thắng-quang thỉnh Phật và Tăng cúng dường trong ba tháng, lúc đó có một Bí-sô được người khác thỉnh riêng, Phật nói: “Nay ta tùy khai, nếu được thỉnh riêng thì nên thọ”. Lại có khách Bí-sô đến không được vua thỉnh nên đi khát thực, vua hỏi tại sao, đáp là vì không được thỉnh, vua nhân đó xin thỉnh lại, Phật nói: “Nếu được thỉnh lại thì nên thọ” cho đến vua ân cần thỉnh lại và thường thỉnh, Phật đều nói nên thọ. Lúc đó Phật khen ngợi người trì giới thiếu dục và quả trách kẻ tham muốn nhiều rồi bảo các Bí-sô: “Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, học xứ này nên nói lại cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni được người thỉnh cúng dường bốn tháng, cần

thì được thọ, nếu thọ quá thời hạn đã thỉnh, trừ thời khác, phạm Ba-dật-đế-ca. Thời khác là thỉnh riêng, thỉnh lại, thỉnh ân cần và thường thỉnh; đây là Thời.”

Thọ quá hạn thỉnh trong đây là bốn tháng.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni được người khác cúng thức ăn thô dở, lại theo đòi hỏi thức ăn ngon hơn, khi đòi phạm Ác-tác, khi ăn phạm Đọa. Nếu người khác cúng thức ăn ngon, lại theo đòi thức ăn dở, khi đòi phạm Ác-tác, khi ăn không phạm. Cúng sữa đòi lạc... cũng như vậy, nếu bình thì không phạm. Nếu Bí-sô ni thứ lớp khát thực, thí chủ cúng thức ăn, Bí-sô ni muốn được thứ mình cần thì nên nói tôi không cần cơm, nếu thí chủ hỏi cần gì tức là thỉnh tùy ý, Bí-sô ni nói thứ mình cần thì không phạm.

Học Xứ Thứ Năm Mười Tám: **NGĂN TRUYỀN LỜI PHẬT DẠY**

Duyên khởi ở thành Vương-xá giống như trong luật Bí-sô, thường pháp của Phật là khi chế học xứ chung cho hai bộ Tăng thì hai bộ Tăng đều phải tập hợp. Khi Phật chế học xứ trên chung cho cả hai bộ Tăng thì ni chúng không có mặt nên Phật bảo A Nan-đà: “Thầy hãy đến bảo Châu-đồ-bán-thác-ca đến chỗ Bí-sô ni truyền đạt lại học xứ này”, A Nan-đà vâng lời Phật đến nói, Châu-đồ-bán-thác-ca liền đi đến chùa ni để truyền lại lời Phật dạy, trên đường đi gặp Lục chúng liền nói: “Này các cụ thọ, Phật vừa chế học xứ cho hai bộ Tăng”, liền hỏi là học xứ gì, Châu-đồ-bán-thác-ca liền nói lại học xứ trên rồi nói học xứ này nên tu tập, Lục chúng nói: “Thầy phân tích không rõ ràng, tôi há có thể nghe theo lời thầy mà phụng hành theo hay sao. Nếu tôi gặp Bí-sô nào thông tam tạng, tôi sẽ nghe theo mà thọ hành học xứ này”, Lục chúng nói rồi liền bỏ đi. Châu-đồ-bán-thác-ca đến chỗ chúng ni truyền đạt, Thập nhị chúng Bí-sô ni cũng nói lời phi pháp giống như Lục chúng, các Bí-sô ni khác nghe rồi đều Hoan-hỉ phụng hành.... Cho đến câu Phật quở trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu có Bí-sô ni nghe Bí-sô ni khác nói rằng: Này cụ thọ, nay nên học tập theo học xứ này. Bí-sô ni này liền nói: Tôi không thể nghe theo lời của người không hiểu rõ, không khéo giải thích như cô mà phụng hành học xứ; nếu tôi gặp Bí-sô ni nào rõ thông tam tạng, tôi sẽ nghe theo lời của vị ấy mà thọ hành, thì Bí-sô ni này phạm Ba-dật-đế-ca. Nếu Bí-sô ni này thật sự muốn cầu hiểu biết, hỏi vị thông ba tạng thì được.

Đối với ba tạng không hiểu rõ nghĩa gọi là không phân minh, đối

với ba tạng không khéo giảng thuyết gọi là không thiện giải. Trong giới này là Bí-sô ni truyền đạt lại học xứ Phật vừa mới chế.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu có Bí-sô ni nói với Bí-sô ni khác rằng: Cụ thọ hãy tập hành theo học xứ này, Bí-sô kia nói như đoạn văn trên thì phạm Đọa. Nếu Bí-sô ni truyền đạt lời Phật quả thật không hiểu biết thì không phạm.

Học Xứ Thứ Năm Mười Chín: **NGHE LÉN BÀN VIỆC TRANH CẢI**

Duyên khởi ở thành Thất-la-phiệt giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Thập thất chúng thấy trong Lục chúng chỉ còn có Nan-đà và Ô-ba-Nan-đà nương ở trong chúng, vì nhớ lại trước kia thường bị Lục chúng khinh khi nên cùng nhau bàn tính trong nhà ăn muốn tác pháp yết ma Xả trí cho Ô-ba-Nan-đà, Ô-ba-Nan-đà đứng ngoài cửa sổ nghe lén được liền vào trong nặng lời quở trách Thập thất chúng... Sau đó Thập thất chúng đi đến chỗ nào bàn tính cũng bị Ô-ba-Nan-đà nghe lén được nên làm náo loạn nhau... cho đến câu Phật quở trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni biết các Bí-sô ni khác luận bàn việc phát sanh tranh cãi lằng xằng mà rình theo nghe lén, nghĩ rằng: Ta nghe rồi sẽ khiến sanh đấu loạn, chỉ lấy lý do này làm duyên thì phạm Ba-dật-đề-ca.”

Các Bí-sô ni khác là chỉ người trong pháp luật này.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu các Bí-sô ni ở gác trên bàn luận, Bí-sô ni khác muốn lên gác phải tạo tiếng động hay lẳng háng hoặc khảy móng tay cho họ biết có người lên gác, nếu không làm như thế thì khi lên gác vừa nghe tiếng nói chưa kịp hiểu nghĩa liền phạm Ác-tác, nếu hiểu được nghĩa thì phạm Đọa. Đến cửa nhà người hoặc đến chỗ kinh hành... chuẩn theo trên nên biết. Nếu Bí-sô ni trên đường đi bàn luận, Bí-sô ni từ phía sau đi đến cũng chuẩn theo trên nên biết. Nếu Bí-sô ni tình cờ nghe được hoặc sau khi nghe được muốn làm phương tiện khiến cho việc tranh cãi chấm dứt thì không phạm.

Học Xứ Thứ Sáu Mười: **KHÔNG GỞI DỤC IM LẶNG BỎ ĐI**

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó trong Lục chúng chỉ còn có Nan-đà và Ô-ba-Nan-đà nương ở trong chúng, Thập thất chúng sau khi bàn tính xong đánh kiền chùy nhóm chúng rồi đến trước Thượng tọa Nan-đà bạch: “Nay con có việc muốn gạn hỏi... cho đến câu muốn

tác pháp yết ma Xả trí cho Ô-ba-Nan-đà”, Nan-đà nghe rồi hoảng sợ, không gởi dục lạng lẽ rời khỏi tòa... cho đến câu Phật quở trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni khi biết đại chúng như pháp bàn luận sự việc mà lạng lẽ từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi ra thì phạm Ba-dật-đề-ca”.

Sau đó khi các Bí-sô ni nhóm họp, những vị nuôi bệnh và thọ sự phải ngồi lâu trong chúng nên bỏ công việc của mình, do nhân duyên này Phật cho phép nếu có duyên sự nên dẫn lại rồi đi ra. Lúc đó Phật khen ngợi người trì giới thiểu dục rồi bảo các Bí-sô: “Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, nên nói lại học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni khi biết đại chúng như pháp bàn luận sự việc mà lạng lẽ từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi ra, có Bí-sô ni ở đó mà không dặn lại thì phạm Ba-dật-đề-ca, trừ nhân duyên khác”.

Đại chúng là đệ tử của Phật. Như pháp bàn luận là Tăng pháp yết ma gồm Đơn bạch, Bạch nhị và Bạch tứ. Từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi ra là ra khỏi thế phần tác pháp yết ma. Không dặn lại là có Bí-sô ni ở đó mà không nói cho biết trước khi đi.

Trong học xứ này tương phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni biết đại chúng như pháp tác pháp, dùng ngôn luận để quyết trách, có Bí-sô ni ở đó mà không báo, không dặn lại mà lạng lẽ từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi ra, nếu đến chỗ mà còn nghe được tiếng nói thì phạm Ác-tác; nếu ra ngoài phạm vi này thì phạm Đọa.

Nhiếp Tụng Thứ Bảy:

*Không cung kính, uống ăn,
Vào thôn, đến nhà khác,
Trời sáng, nghe, ống kim,
Chân giường, dôn, phu cụ.*

Học Xứ Thứ Sáu Mười Một: KHÔNG CUNG KÍNH

Duyên khởi ở tại thành Vương-xá giống như trong luật Bí-sô, lúc đó có hai Bí-sô biết các Bí-sô nhóm họp trong nhà ăn bàn việc Diệt-tránh, một người tùy thuận đến nhóm, một người không tùy thuận không đến nhóm. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật quở trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau: Nếu lại có Bí-sô ni không cung kính thì phạm Ba-dật-đề-ca”.

Không cung kính có hai: Một là đối với đại chúng, hai là đối với

riêng từng người, đối với cả hai hạng trên không cung kính đều phạm Đọa.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu khi Bí-sô ni biết đại chúng nhóm họp bàn luận sự việc, kêu đến mà không chịu đến thì phạm Đọa; cho đến bảo đứng không đứng, bảo đi không đi... cũng như vậy, trái lời chúng dạy đều phạm Đọa. Nếu hai thầy kêu đến mà không đến cho đến chống trái lời dạy riêng đều Ác-tác; nếu y theo đạo lý hỏi cho biết chứ không phải không cung kính thì không phạm.

Học Xứ Thứ Sáu Mười Hai: UỐNG RƯỢU

Duyên khởi ở thành Thất-la-phiệt giống như trong luật Bí-sô, có một trưởng giả tên là Phù đồ giàu có nhiều của báu, cưới vợ chưa bao lâu thì sanh được một con gái, dung mạo đoan chánh ai thấy cũng yêu mến, đến tuổi lớn khôn được gả cho con trai của trưởng giả Cấp-cô-độc. Thời gian không lâu sau trưởng giả Phù đồ lại có thêm một con trai, dung mạo đáng yêu nên khi vừa mới sanh ra, người cha liền gọi là Thiện lai. Do duyên này nên thân tộc đặt tên là Thiện lai, nhưng đũa trẻ này bạc phước nên gia nghiệp ngày càng sa sút và khánh kiệt, cha mẹ cũng qua đời, không còn nơi nương tựa phải xin ăn nên người đương thời đều gọi là Ác lai, không gọi là Thiện lai nữa. Ác lai làm bạn với đám người xin ăn dần dần đến thành Thất-la-phiệt và gặp được Phật khai phát nhớ lại kiếp trước của mình... cho đến câu Thiện lai thấy sen xanh nở liền nhớ lại tiền thân của mình đã từng ở chỗ Phật tu Thanh xứ quán ảnh tượng hiện tiền. Phật liền nói pháp yếu chỉ dạy được lợi hỉ rồi bèn được Kiến đế và xin xuất gia. Sau khi lìa tục xuất gia, Thiện lai phát tâm đồng mãnh siêng tu, đầu đêm cuối đêm tư duy quên cả mỗi mệt, cuối cùng đoạn hết các phiền não chứng quả A-la-hán, liền nói kệ:

*“Xưa ở chỗ chư Phật,
Chỉ giữ thân gạch sắt,
Nay nghe Thế tôn dạy,
Chuyển thành thân vàng ròng,
Con ở trong sanh tử,
Không còn thọ thân sau,
Phụng trì pháp vô lậu,
Thẳng đến thành Niết-bàn,
Nếu người ưa châu báu,
Và sanh thiên, giải thoát,*

*Phải gần thiện tri thức,
Sở nguyện đều như ý”.*

Lúc đó những người không tín kính liền chê trách: “Sa môn Kiều-đáp-ma đã độ những người bần tiện xuất gia để làm kẻ sai vặt”, Phật muốn hiển bày thắng đức của Thiện lai nên sai Thiện lai điều phục rông độc... cho đến khi rông độc được điều phục, thọ tam quy và năm học xứ, Phật bảo các Bí-sô: “Trong hàng đệ tử Thanh văn của ta, điều phục rông độc, Thiện lai là bậc nhất”. Lúc đó mọi người ở chung quanh núi Ma la thấy Thiện lai đã điều phục được rông độc, không còn bị nã hại nữa nên thỉnh Phật và Tăng cúng dường. Sau đó có một Bà-la-môn thỉnh Thiện lai thọ thực, dâng cúng các món ăn thượng diệu khiến được no đủ, vì muốn cho Thiện lai được tiêu hóa nên Bà-la-môn rót một ít rượu mạnh vào trong thức uống, Thiện lai không biết nên uống, trên đường trở về rượu thấm dần bị say nên ngã xuống đất. Thế tôn được Niệm không quên nên hóa ra một thảo am ở chỗ Thiện lai nằm, che kín khiến người không nhìn thấy. Sau khi thọ thực ở nhà trưởng giả Cấp-cô-độc xong, Phật đến chỗ Thiện lai, chỉ Thiện lai rồi bảo các Bí-sô: “Các thầy hãy nhìn xem Thiện lai, nếu trước kia có thể điều phục được rông độc thì nay không thể điều phục được một con lươn nhỏ. Nay các Bí-sô, uống rượu có sự mất mát lớn như thế”, nói rồi Phật đưa bàn tay có luân tướng sờ đầu Thiện lai và bảo rằng: “Này Thiện lai, tại sao không quán sát kỹ trước khi dùng, đến nỗi chịu khổ đốn như thế này”. Thiện lai tỉnh rượu liền theo Phật trở về, sau đó Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: “... Chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni uống các loại rượu, phạm Ba-dật-đề-ca”.

Các loại rượu là rượu làm bằng men gạo hay đại mạch hoặc làm từ hoa quả... khi uống có thể làm cho người say.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni uống các loại rượu có thể khiến cho người say thì phạm Đọa, uống loại rượu không làm say thì Ác-tác. Nếu Bí-sô ni thấy các loại rượu kia có sắc rượu, hơi rượu và vị rượu có thể làm say mà uống thì phạm Đọa; không làm say thì Ác-tác. Nếu Bí-sô ni uống các loại rượu có sắc rượu và hơi rượu có thể làm say thì phạm Đọa; không làm say thì phạm hai Ác-tác. Nếu Bí-sô ni uống loại rượu chỉ có sắc rượu có thể làm say thì phạm Đọa, không làm say thì phạm một Ác-tác. Nếu ăn bả rượu mà say thì phạm Đọa, không say thì Ác-tác; nếu ăn men rượu phạm Ác-tác. Phật bảo các Bí-sô: “Nếu các thầy xem ta là Đại sư

thì không nên uống tất cả các loại rượu, cũng không bảo người uống, cho đến không dùng cọng cỏ chấm rượu nhỏ vào miệng, nếu cố trái thì phạm tội Viêt pháp”. Nếu Bí-sô ni uống loại rượu được nấu chín thì không phạm, nếu thấy thuốc bảo dùng rượu thuốc hoặc dùng rượu thoa chà thân thì không phạm.

Học Xứ Thứ Sáu Mười Ba: **VÀO THÔN XÓM PHI THỜI
KHÔNG DẶN BÍ SÔ NI**

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó có một Bà-la-môn từ nơi khác đến thành này cưới vợ, không bao lâu sau sanh được một con gái, người con gái này đến tuổi trưởng thành cùng các đồng nữ khác đến trong rừng Thệ-đa. Ô-đà-di thấy cô gái này xinh đẹp liền khởi tâm nhiễm xúc chạm và hôn khiến đồng nữ này muốn cùng làm điều phi pháp. Ô-đà-di từ chối khiến đồng nữ sân hận, tự lấy móng tay cào vào người mình rồi trở về nói với cha là Ô-đà-di đã xâm phạm đến mình. Người cha nổi giận rủ năm trăm Bà-la-môn cùng đến đánh Ô-đà-di, Phật nghe biết việc này nghĩ đây là bài học sau cùng của Ô-đà-di nên dùng thần lực làm cho Ô-đà-di suy yếu không thể chống cự lại được, kết quả là bị đánh gần chết. Các Bà-la-môn này đánh rồi kéo Ô-đà-di dẫn đến cửa cung vua kiện cáo, lúc đó vua đang ngủ trên lầu thượng. Phật dùng thần lực khiến cho vua tỉnh thức... cho đến câu phu nhơn Thắng man khuyên Ô-đà-di cải hối. Ô-đà-di nghe rồi phát tâm đồng mãnh hệ niệm tư duy, không bao lâu sau đoạn hết các phiền não, chứng A-la-hán và được Phật thọ ký là trong các đệ tử giáo hóa mọi người thì Ô-đà-di là bậc nhất. Sau đó một hôm Ô-đà-di vào chiều tối đi đến thế tục, phi lý bị giết chết và bị vát vào đồng phân. Phật bảo các Bí-sô: “Do đi phi thời nên mới chiêu lấy lỗi lầm này, nay ta chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni phi thời vào trong thôn xóm, phạm Ba-dật-đề-ca”.

Sau đó các Bí-sô có trách nhiệm khán bệnh vì phi thời không được vào thôn xóm nên không thể đi nuôi bệnh, Bí-sô thọ sự cũng không thể đi lo việc của Tăng, các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Nên dặn lại cho Bí-sô biết rồi đi, nên dặn như sau: Cụ thọ nhớ nghĩ, tôi có nhơn duyên thăm nuôi bệnh hoặc lo việc của Tăng nên phi thời vào trong thôn xóm, bạch cụ thọ biết cho. Vị được dặn nên đáp là Áo-tỷ-da.”

Sau đó lại có Bí-sô gọi y bát trong nhà thế tục, phi thời bị lửa cháy, Bí-sô vội chạy đến để lấy lại y bát, giữa đường sức nhớ là chưa

dẫn lại Bí-sô nên không dám đi nữa bèn trở về, lúc đó y bát đều bị cháy hết, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói trừ nhân duyên rồi bảo các Bí-sô: “Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, nên nói lại học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau: Nếu lại có Bí-sô ni phi thời vào trong thôn xóm mà không dẫn lại Bí-sô ni khác thì phạm Ba-dật-đề-ca, trừ nhân duyên”.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho người trong pháp luật này. Phi thời là từ quá Ngọ cho đến sáng hôm sau khi mặt trời chưa mọc.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni lúc phi thời khởi tướng là phi thời và nghi thì phạm Đọa; nếu là thời mà tướng là phi thời và nghi thì Ác-tác, các trường hợp khác đều không phạm.

Học Xứ Thứ Sáu Mười Bốn: THỌ THỈNH THỰC **TRƯỚC HAY SAU BỮA ĂN**

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó có một trưởng giả giàu có thọ dụng dư dã, Ô-đà-di đến nhà đó khát thực rồi nói pháp yếu cho trưởng giả nghe về năm công đức thí thực, đó là sống lâu, sắc đẹp, sức khỏe, an lạc và biện luận giỏi. Trưởng giả Hoan-hỉ dâng thức ăn cúng dường rồi xin quy y Tam bảo và thọ trì năm học xứ, sau đó Ô-đà-di lại đến nhà trưởng giả, trưởng giả nói: “Sáng mai con thỉnh Phật và Tăng thọ thực, Thánh giả hãy đến sớm”, sáng hôm sau Ô-đà-di lại đến nói với trưởng giả: “Tôi có duyên sự tạm đến nhà khác, nếu tôi chưa trở lại, ông không nên dọn đưa thức ăn trước”. Sau đó Phật cùng đại chúng đến nhà trưởng giả, các Bí-sô bảo trưởng giả xướng tùy ý, trưởng giả bạch: “Thế tôn, con đã sắp đặt những đệm ngồi này cho Đại chúng”, Phật nói: “Nói như vậy tức là xướng tùy ý rồi, đại chúng hãy đến ngồi”... Sắp qua giờ Ngọ Ô-đà-di mới đến, lúc đó trưởng giả mới dọn thức ăn ra dâng cúng nên có Bí-sô ăn được một ít, có Bí-sô không ăn kịp miếng nào vì qua giờ Ngọ. Phật nói kệ bố thí rồi cùng đại chúng ra về. Ô-đà-di ở lại nhà trưởng giả không về chùa cùng chúng tăng làm lễ bố tát, cũng không gọi dục đến khiến chúng tăng ngồi lâu mỗi một, lúc đó các Bí-sô đều chê trách rằng: “Tại sao Bí-sô thọ nhà người thỉnh thực trước bữa ăn không đến sớm, ăn rồi cũng không về mà ở lại lâu trong nhà thế tục”, sau đó bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: “...Chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni thọ nhà người thỉnh thực, trước và sau bữa ăn lại đi đến nhà người khác thì phạm Ba-dật-đề-ca”. (Tên Ô-đà-di trong giới này tức là Ô-ba-Nan-đà trong giới của Bí-sô). Sau đó có Bí-sô nuôi

binh và Bí-sô thọ sự trước và sau bữa ăn không dám đi nên phước bỏ công việc của mình, các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô: “Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, học xứ này nên nói lại cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni thọ nhà người thỉnh thực, trước và sau bữa ăn lại đến nhà người khác mà không dặn dò lại thì phạm Ba-dật-đề-ca”.

Trước bữa ăn là trước giờ ngọ, nếu ghé qua hai nhà thì phạm Đọa; Sau bữa ăn là sau giờ ngọ, nếu ghé qua ba nhà thì phạm Đọa. Không dặn lại là không dặn lại thí chủ: Tôi đến nhà đó; hoặc không dặn lại Bí-sô: Tôi đến nhà đó.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni thọ nhà người thỉnh thực, trước bữa ăn ghé qua hai nhà, sau bữa ăn ghé qua ba nhà mà không dặn lại thì phạm Đọa. Nếu Bí-sô ni này không phải là người đại diện cho thí chủ thỉnh thực thì không phạm.

Học Xứ Thứ Sáu Mười Lăm: VÀO CUNG VUA

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó cụ thọ Ô-đà-di không biết cơ nghi, ban đêm nghe tiếng binh mã rầm rập liền thức giấc nghĩ rằng: “Há chẳng phải người trong cung có việc gì phải đi hay sao?”, lúc đó trời chưa sáng lại tưởng là trời sáng liền đắp y mang bát vào trong cung vua. Phu nhơn Thắng man nghe báo vội ra nghinh đón để thọ kinh giáo, học xong trời vẫn chưa sáng, người trong cung đều chê trách: “Nhà vua tuy có lòng kính tín, tình không gián cách nhưng Bí-sô không biết thời nghi, nửa đêm đã vào trong cung vua”.... cho đến câu Phật nói người vào trong cung vua có mười lỗi lầm rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni khi mặt trời chưa mọc, vua quán đánh dòng Sát-đế-lợi chưa cất cửa báu và thuộc loại vật báu mà bước vào cửa cung vua thì phạm Ba-dật-đề-ca.

Thời gian sau nhà vua thỉnh Phật và Tăng vào trong cung thọ thực, tới giờ thọ thực Thế tôn không đi, Xá-lợi-tử cùng chúng tăng đến trong cung thọ thực, chúng tăng tới cửa cung không dám bước vào, nhà vua thỉnh vào trong, Xá-lợi-tử suy nghĩ: “Thế tôn chế giới không cho vào cửa cung, nay vua mời nếu không vào thì trái phép, do nhân duyên này Phật sẽ tùy khai”, nghĩ rồi liền cùng chúng Tăng bước vào trong cung đến chỗ ngồi thọ thực. Sau khi thọ thực xong trở về, cụ thọ Xá-lợi-tử đến chỗ Phật đánh lễ rồi đem việc trên bạch Phật, Phật bảo Xá-lợi-tử:

“Lành thay, Như lai chưa khai mà thầy đã biết đúng lúc để tạo phương tiện”, nói rồi bảo các Bí-sô: “Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, nay học xứ này nên nói lại cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu có Bí-sô ni khi mặt trời chưa mọc, vua Sát-đế-ly quán đánh chưa cất cửa báu và các loại vật báu khác mà bước qua ngạch cửa cung vua, phạm Ba-dật-đề-ca, trừ các duyên khác.”

Cửa cung Có ba: Thành môn, cung môn và vương môn. Trừ duyên khác là trừ được thắng pháp như cụ thọ Xá-lợi-tử.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Trời chưa sáng, Bí-sô ni tưởng là chưa sáng và nghi mà bước qua khỏi cửa thành, phạm Ác-tác; chưa sáng tưởng là sáng và nghi cũng Ác-tác, cửa vua cũng vậy. Nếu bước qua cửa cung, tướng và nghi đều phạm bốn tội; hai câu kế phạm Ác-tác; hai câu sau không phạm; nếu vương phi, Thái-tử, đại thần mời vào cũng không phạm.

Học Xứ Thứ Sáu Mười Sáu: ĐỐI NÓI KHÔNG BIẾT

Duyên khởi như trong luật Bí-sô, như Phật đã dạy các Bí-sô nên mỗi nửa tháng nói Ba-la-đề-mộc-xoa, nhưng khi nghe thuyết giới Lục chúng lại nói: “Nay tôi mới biết pháp này từ trong Giới kinh nói ra”, các Bí-sô hỏi: “Các vị há chưa từng nghe hay sao?”, đáp: “Chúng tôi há chỉ nghe việc này mà không nghe các việc khác hay sao?”... Cho đến câu Phật quả trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu có Bí-sô ni khi nghe thuyết giới mỗi nửa tháng nói rằng: Nay các cụ thọ, nay tôi mới biết pháp này nói ra từ trong Giới kinh. Các Bí-sô ni biết Bí-sô ni này đã hai, ba lần cùng làm trưởng tịnh hoặc nhiều hơn thì nên nói với Bí-sô ni kia rằng: Nay cụ thọ, đây là pháp hy kỳ, khó thể gặp được, khi thuyết giới cô không cung kính phải chăng, trụ tâm không ân trọng phải không, khởi tưởng ý bất nhất phải không, không nhiếp tâm lắng nghe giới phải không; thì phạm Ba-dật-đề-ca .”

Khi nói giới kinh là nói từ bốn Tha-thắng cho đến bảy Diệt-tránh, theo thứ lớp nói rõ yếu nghĩa của giới. Nói nay tôi mới biết... là Lục chúng cùng các Bí-sô khác nghe giới mà cố ý nói là nay mới biết, ý muốn làm cho người khác sanh tâm ưu hối, làm náo loạn chúng, nên có lỗi này.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Bí-sô ni nghe nói bốn Tha-thắng cho đến bảy Diệt-tránh mà nói như thế thì mỗi mỗi lời đều phạm bốn tội, nếu thật sự không hiểu biết như người ngu si thì không phạm.

Học Xứ Thứ Sáu Mười Bảy: LÀM ỐNG ĐỰNG KIM

Duyên khởi như trong luật Bí-sô, lúc đó có một người thợ tiện tên là Đạt-ma tiện các dụng cụ bằng xương, sừng, ngà rất khéo tay. Trước kia vốn tín kính ngoại đạo, sau nhân đến trong chùa nghe pháp yếu sanh tín kính nên bỏ ngoại đạo theo Phật đạo, người thợ này suy nghĩ: “Nhà ta nghèo khó tu phước nghiệp, ta nên dùng sức lao động của mình để tu phước nghiệp”, nghĩ rồi liền đến bạch các Bí-sô, Bí-sô ni: “Con khéo tay tiện các dụng cụ bằng xương, sừng, ngà. Nếu các vị cần ống đựng kim con sẽ làm để cúng dường”. Sau đó do có nhiều vị muốn làm nên không bao lâu sau người thợ tiện phải lâm cảnh nghèo khổ, áo không đủ che thân, cơm không đủ no bụng. Ngoại đạo lộ hình thấy vậy liền nói: “Trước kia quy y theo chúng tôi, gia cảnh còn đầy đủ, nay quy y theo những người cạo tóc nên mới lâm cảnh nghèo khổ, do đây nghiệm biết ai là bạn tốt”. Các Bí-sô thiếu dục nghe rồi liền chê trách: “Tại sao Bí-sô bảo thợ tiện làm mà không biết lượng xét đến nỗi làm cho người ta lâm cảnh nghèo khổ lại còn bị ngoại đạo chê bai”, đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: “... Chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu có Bí-sô ni làm ống đựng kim bằng ngà, sừng, xương, phạm Ba-dật-đề-ca, nếu đã làm rồi thì nên đập bỏ.”

Nếu có Bí-sô ni là chỉ cho người trong pháp này. Ống đựng kim có hai: Loại đựng một cây và loại đựng nhiều cây, nếu làm bằng ngà, sừng, xương thì không cho; tự làm hay bảo người khác làm đều không được, nếu đã làm rồi thì nên đập bỏ rồi sám tội, người đối sám nên hỏi Bí-sô phạm đã đập bỏ rồi chưa, nếu không hỏi thì người đối sám phạm Ác-tác. Hỏi rồi mới cho sám tội. Bí-sô ni nên dùng ống tre, ống trúc hay miếng vải để đựng kim hay gói kim, thỉnh thoảng nên mở ra xem đừng để kim bị rỉ sét thì không phạm.

Học Xứ Thứ Sáu Mười Tám: LÀM GIƯỜNG QUÁ LƯỢNG

Duyên khởi như trong luật Bí-sô, lúc đó có một Bí-sô du hành trong nhân gian đến rừng Thệ-đa thì trời sụp tối, cửa ngõ đã đóng nên Bí-sô rửa chân rồi ngồi trên một chiếc giường thấp dưới mái hiên thấu nhiếp thân tâm nhập định. Lúc đó có một con rắn nghe hơi nước bò đến trước giường, thấy đầu Bí-sô cúi xuống liền cắn vào trán Bí-sô, Bí-sô chết liền sanh lên cõi trời ba mươi ba... cho đến câu Phật bảo các Bí-sô: “Không nên nằm ngồi trên giường thấp, cũng không nên rửa chân ở trước giường, nếu trái lời thì phạm tội Việt pháp”. Lúc đó Lục chúng

nghe Phật chế rồi liền làm giường chân cao đến bảy khuỷu tay rồi dùng thang leo lên leo xuống, các Bà-la-môn cư sĩ trông thấy đều chê trách, các Bí-sô bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: "... Chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu có Bí-sô ni làm giường lớn, giường nhỏ, chân giường nên cao bằng tám ngón tay của Như lai, nếu cao quá lượng phải cắt bỏ, phạm Ba-dật-đề-ca."

Sau đó cụ thọ Ô-đà-di do thân hình cao lớn khi ngồi trên loại giường này thì cầm đưng đầu gối, các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô: "Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, học xứ này nên nói lại cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu có Bí-sô ni làm giường lớn, giường nhỏ, chân giường nên cao bằng tám ngón tay của Như lai, trừ khúc gỗ tra vào lỗ mộng ở chân giường, nếu cao quá lượng này phải cắt bỏ, phạm Ba-dật-đề-ca."

Làm giường lớn, giường nhỏ là tự làm hay bảo người làm. Chân giường cao tám ngón tay của Như lai: Tám ngón tay của Như lai bằng một khuỷu tay của người trung bình. Trừ khúc gỗ tra vào lỗ mộng ở chân giường là không tính chiều cao này.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni làm giường cho Tăng hay cho riêng mình, cao quá tám ngón tay của Như lai đều phải cắt bỏ rồi sám tội Đọa, người đối sám nên hỏi là đã cắt bỏ rồi chưa, nếu không hỏi thì người đối sám phạm Ác-tác, nếu nói chưa cắt bỏ thì không cho thuyết hối, nếu làm đúng lượng thì không phạm.

Học Xứ Thứ Sáu Mười Chín: DỪNG CỎ, BÔNG **DỒN LÀM NỆM GIƯỜNG**

Duyên khởi như trong luật Bí-sô, lúc đó Ô-ba-Nan-đà được chia cho chiếc giường lớn, liền dùng bông dòn làm nệm giường để nằm. Sau đó có một Bí-sô khách già đến cần ngọa cụ nên Ô-ba-Nan-đà phải nhường giường, khi dọn nệm giường đi đã làm rơi rớt bông trên giường. Bí-sô kia ngủ sáng dậy trên người dính đầy bông trắng... cho đến câu Phật quả trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu có Bí-sô ni dùng bông gòn... dòn làm nệm trải trên giường của Tăng thì phải quăng bỏ, phạm Ba-dật-đề-ca."

Vật dòn có năm thứ: Bông gòn, bông cỏ, cỏ bồ, kíp bối, lông dê; nếu Bí-sô dùng năm thứ này tự dòn hay bảo người khác dòn làm nệm nằm đều phạm Đọa, tội nên thuyết hối.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni ở trên ghế giường của Tăng dùng bông gòn... dồn làm nệm trải ngồi nằm đều phạm Đọa, phải quăng bỏ bông gòn này rồi sám tội, người đối sám nên hỏi là đã quăng bỏ bông gòn đó chưa, nếu không hỏi thì người đối sám phạm Ác-tác; nếu nói chưa quăng bỏ thì không cho thuyết hối.

Học Xứ Thứ Bảy Mười: LÀM NI SƯ ĐẢN NA QUÁ LƯỢNG

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, như Phật đã dạy nếu dùng ngọa cụ của Tăng hay của người khác cho đến vật của riêng mình đều nên dùng vật lót gọi là Ni sư đản na. Lúc đó các Bí-sô không biết may với kích lượng như thế nào nên may hoặc lớn quá hoặc nhỏ quá, dài quá hay ngắn quá... cho đến câu Phật chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni làm Ni-sư-đản-na nên làm đúng lượng, đúng lượng là bề dài hai trương tay, bề rộng một trương tay rưỡi của Phật, nếu làm quá lượng này thì phạm Ba-dật-đề-ca, nếu làm thành rồi phải cắt bỏ.”

Sau đó cụ thọ Ô-đà-di do thân hình to lớn, mỗi khi ngồi phải lấy lá cây lót ở hai bên chân để hộ ngọa cụ, Thế tôn đi xem xét các phòng thấy lá bở bừa bãi, hỏi rõ nguyên do rồi bảo các Bí-sô: “Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, học xứ này nên nói lại cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni làm Ni-sư-đản-na nên làm đúng lượng, đúng lượng là bề dài hai trương tay, bề rộng một trương tay rưỡi của Phật, bề dài thêm một trương tay, nếu làm quá lượng này phạm Ba-dật-đề-ca, nếu làm thành rồi phải cắt bỏ.”

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho người trong pháp luật này. Ni-sư-đản-na tức là phụ cụ, tự làm hay bảo người làm đều phạm tội như nhau. Đúng lượng: Một trương tay của Phật bằng ba trương tay của người thường, tổng cộng Phật chế trước sau có chín trương tay tức là bốn khuỷu tay rưỡi; bề rộng một trương tay rưỡi của Phật bằng bốn trương tay và sáu ngón tay của người thường. Nếu Bí-sô ni không y theo kích thước này mà làm quá lượng thì phải cắt bỏ, tội phải thuyết hối.

Nhiếp Tụng Thứ Tám:

Che ghẻ, lượng y Phật,

Tội, cạo, tẩy tịnh, vớ,

*Tự nấu ăn, tạt nước,
Cỏ tươi, bỏ ngoài tường.*

Học Xứ Thứ Bảy Mười Một: MAY Y CHE GHẺ

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, như Thế tôn đã dạy, nên may y che gẻ, các Bí-sô không biết may với kích lượng như thế nào nên may quá lớn hoặc quá nhỏ, đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: "... Chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni làm y che gẻ nên làm đúng lượng, đúng lượng là bề dài bốn trương tay, bề rộng hai trương tay của Phật, nếu may quá lượng này nên cắt bỏ, phạm Ba-dật-đề-ca."

Giải thích và tương phạm giống như giới trên.

Học Xứ Thứ Bảy Mười Hai: MAY Y ĐỒNG LƯỢNG Y CỦA PHẬT

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Ô-ba-Nan-đà may y bằng lượng y của Phật nên khi đắp phải dồn lại một bên vai... cho đến câu Phật chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu có Bí-sô ni may y bằng kích thước y của Phật hoặc hơn thì phạm Ba-dật-đề-ca. Kích thước y của Phật là bề dài mười trương tay, bề rộng sáu trương tay của Phật."

Mười trương tay của Phật bằng ba mươi trương tay của người thường tức là một năm khuỷu tay; bề rộng sáu trương tay của Phật bằng mười tám trương tay của người thường tức là chín khuỷu tay, hoặc hơn kích lượng này đều phạm Đọa.

